

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /STNMT-VP

Hà Tĩnh, ngày tháng 11 năm 2023

V/v báo cáo giải trình ý kiến cử tri  
do UBMTTQVN tỉnh chuyển đến

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Văn bản số 614/HĐND ngày 16/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo giải trình ý kiến cử tri do UBMTTQVN tỉnh chuyển đến, trong đó đề nghị đồng chí Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo giải trình nội dung: “Đề nghị quan tâm đẩy nhanh tiến độ công nhận lại diện tích đất ở trước 18/12/1980; tham mưu xây dựng thêm các nhà máy xử lý rác thải công suất đáp ứng nhu cầu hiện nay; giải quyết dứt điểm vướng mắc việc giao đất giao rừng theo Quyết định 3952/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 của UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh cho phép chuyển nhượng đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên để Nhân dân trồng cây bản địa theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh”. Sau khi nghiên cứu, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo giải trình như sau:

**1. Về kiến nghị đề nghị quan tâm đẩy nhanh tiến độ công nhận lại diện tích đất ở trước ngày 18/12/1980.**

Thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định: Số 72/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014, Số 57/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016, Số 2443/QĐ-UBND ngày 20/8/2018, Số 37/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020, Số 31/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh<sup>1</sup> để địa phương có căn cứ thực hiện việc cấp Giấy CNQSD đất và công nhận, công nhận lại diện tích đất ở cho người dân, nhất là đối với đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980. Tuy vậy, qua rà soát tại một số địa phương vẫn còn nhiều thửa đất chưa được cấp Giấy CNQSD đất và công nhận, công nhận lại diện tích đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980, làm ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của người sử dụng đất và công tác quản lý Nhà nước về đất đai, GPMB trên địa bàn.

Đề tập trung đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy CNQSD đất, công nhận, công nhận lại diện tích đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980 cho hộ gia đình, cá nhân; Với vai trò người đứng đầu ngành, mới đảm nhận nhiệm vụ nhưng Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Văn bản số 592/UBND-NL ngày 14/02/2023 về việc tập trung hoàn thành công tác cấp GCNQSD đất, công nhận, công nhận lại đất ở có nguồn gốc

<sup>1</sup> Như hạn mức được giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, quy định việc công nhận, công nhận lại diện tích đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980...

trước ngày 18/12/1980, theo đó chỉ đạo Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã rà soát việc cấp Giấy CNQSD đất, công nhận, công nhận lại diện tích đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980; xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện hoàn thành chậm nhất trong Quý 3 năm 2023; Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra tính chính xác về số liệu báo cáo của các địa phương để tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xử lý nghiêm đối với người đứng đầu địa phương, đơn vị không triển khai hoặc triển khai chậm, chất lượng không bảo đảm so với yêu cầu; hướng dẫn chuyên môn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong quá trình thực hiện; Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện công tác cấp Giấy CNQSD đất, công nhận, công nhận lại đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980 cho các hộ gia đình, cá nhân và cập nhật hồ sơ địa chính bảo đảm theo quy định.

### **1.1. Kết quả đạt được**

- Về công tác chỉ đạo, hướng dẫn:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: Đã kịp thời ban hành 04 văn bản hướng dẫn, đôn đốc và tổ chức tập huấn cho các địa phương có nhu cầu<sup>2</sup>; Trực tiếp làm việc với UBND huyện Vũ Quang, UBND thành phố Hà Tĩnh để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Ngoài ra, Sở trực tiếp tham gia nhiều đoàn công tác của tỉnh, phối hợp với các Sở, ngành giải quyết các kiến nghị của địa phương nhằm xử lý, tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc về lĩnh vực đất đai khi có yêu cầu.

+ Đối với cấp huyện: Ban hành 57 văn bản để chỉ đạo thực hiện<sup>3</sup>, đồng thời trực tiếp làm việc với cấp xã để giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị từ cơ sở.

- Kết quả triển khai thực hiện:

Theo báo cáo của các địa phương, đến ngày 30/9/2023 đã công nhận được 14.283 thửa/tổng số có nhu cầu 38.060 thửa (đạt tỷ lệ 37,5%), với diện tích 1.060,89 ha/tổng diện tích 4.073,7 ha (đạt 26%).

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

### **1.2. Nguyên nhân, trách nhiệm**

Mặc dù quy định của pháp luật đất đai đã quy định rõ về việc cấp Giấy CNQSD đất, công nhận, công nhận lại diện tích đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980 cho hộ gia đình, cá nhân<sup>4</sup>; Sở Tài nguyên và Môi trường đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đồng thời tập huấn, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện, tuy vậy đến nay kết quả mới đạt 37,5% so với tổng số thửa đất có nhu cầu, nguyên nhân chủ yếu do:

<sup>2</sup> Tại các huyện: Nghi Xuân, Đức Thọ, Hương Khê, Lộc Hà và Kỳ Anh

<sup>3</sup> 01 Chỉ thị, 02 Kế hoạch, 01 Chương trình hành động, 53 Văn bản chỉ đạo thực hiện

<sup>4</sup> Tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013, thẩm quyền cấp Giấy CNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân lần đầu thuộc UBND cấp huyện.

- UBND nhiều địa phương cấp huyện chưa thực sự quyết liệt trong việc chỉ đạo cấp xã thực hiện và tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân phối hợp thực hiện hồ sơ thủ tục.

- Quá trình thẩm định, xây dựng hồ sơ, nhiều địa phương cấp xã chưa làm hết trách nhiệm trong việc thực hiện các quy trình thủ tục theo quy định và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công nhận, công nhận lại đất ở trước ngày 18/12/1980 và cấp Giấy CNQSD đất cho các hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

- Một số thửa đất do người sử dụng đất không có mặt tại địa phương nên chưa hoàn thiện được hồ sơ thủ tục theo quy định; một số thửa đất còn liên quan đến tranh chấp, thừa kế chưa được xử lý dứt điểm.

### **1.3. Giải pháp trong thời gian tới**

- Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung thực hiện nghiêm túc nội dung tại Văn bản số 592/UBND-NL ngày 14/2/2023 của UBND tỉnh; đồng thời thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các địa phương về việc cấp Giấy CNQSD đất, công nhận, công nhận lại đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980 cho các hộ gia đình, cá nhân; kịp thời xử lý nghiêm đối với các tổ, cá nhân không triển khai hoặc triển khai chậm, chất lượng không bảo đảm yêu cầu;

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường vụ Thị ủy, Thành ủy, Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trong việc lãnh đạo thực hiện “cấp Giấy CNQSD đất, công nhận, công nhận lại diện tích đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980” cho hộ gia đình, cá nhân tại địa phương theo các văn bản chỉ đạo của Tỉnh;

- Đề nghị Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo UBND cấp xã trên địa bàn tập trung tổ chức rà soát các trường hợp chưa được cấp Giấy CNQSD đất, chưa được công nhận, công nhận lại diện tích đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980; phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện. *Thời gian hoàn thành chậm nhất trong Quý 2 năm 2024.*

- Giao Văn phòng Đăng ký đất đai chỉ đạo các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện phối hợp chặt chẽ với phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, UBND cấp xã xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện; đồng thời hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân hoàn thiện hồ sơ thủ tục đề nghị cấp giấy CNQSD đất, công nhận, công nhận lại diện tích đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980 theo quy định.

## **2. Về kiến nghị tham mưu xây dựng thêm các nhà máy xử lý rác thải công suất đáp ứng nhu cầu hiện nay**

Thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu xây dựng Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số

2770/QĐ-UBND ngày 26/10/2023. Mục tiêu của Đề án nhằm “... *phát huy tối đa khả năng xử lý rác thải của các khu xử lý hiện có trên địa bàn tỉnh; hình thành khu xử lý rác thải tập trung, công nghệ hiện đại, thu hồi năng lượng; giảm dần và tiến tới loại bỏ các khu xử lý nhỏ lẻ, công suất thấp, công nghệ lạc hậu*”.

Đề án đã tính toán lượng rác phát sinh, lượng rác tự phân loại, xử lý tại hộ gia đình và lượng rác cần vận chuyển, xử lý, cân đối với công suất, tuổi thọ của các khu xử lý hiện có, trên cơ sở đó đề xuất phương án xử lý rác thải theo từng giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 2023-2025: Xử lý rác thải tại 03 nhà máy, 04 bãi chôn lấp và 06 lò đốt hiện có; đồng thời kêu gọi thu hút đầu tư nhà máy xử lý rác tập trung công suất lớn, công nghệ hiện đại đốt rác phát điện tại xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà; dự kiến thời gian xây dựng khoảng 02 năm.

- Giai đoạn 2026 -2032: Đóng cửa các bãi chôn lấp và các lò đốt độc lập đã hết tuổi thọ; tiếp tục xử lý rác tại các nhà máy hiện có và các lò đốt mới đầu tư đang còn tuổi thọ; toàn bộ lượng rác còn lại sẽ chuyển về xử lý tại nhà máy đốt rác phát điện xã Hồng Lộc.

- Giai đoạn sau năm 2032: Các lò đốt độc lập hết tuổi thọ; toàn bộ rác thải được xử lý tại 04 Nhà máy: Kỳ Tân, Cẩm Quan, thị trấn Nghèn và Nhà máy đốt rác phát điện xã Hồng Lộc.

\* Trường hợp đầu tư các khu xử lý rác thải đáp ứng nhu cầu xử lý rác phát sinh trong thời gian đang chờ xây dựng nhà máy đốt rác phát điện Hồng Lộc sẽ phát sinh một số vấn đề như sau:

- Nếu đầu tư các khu xử lý công suất nhỏ (lò đốt độc lập) để đáp ứng xử lý rác phát sinh trước mắt ở các địa phương thì không đúng với mục tiêu của Đề án đã được duyệt và khi nhà máy đốt rác phát điện Hồng Lộc đi vào hoạt động sẽ không đáp ứng đủ lượng rác đầu vào cho nhà máy.

- Tuổi thọ của lò đốt độc lập khoảng 10 năm; lượng vốn đầu tư cho lò đốt công suất 1 tấn/giờ khoảng gần 5 tỷ đồng, chưa kể hạ tầng xây dựng khu xử lý. Nếu đầu tư trong thời hạn 10 năm với mức kinh phí lớn thì chưa đủ thời gian để thu hồi vốn, do đó sẽ không có nhà đầu tư thực hiện.

Do vậy, giải pháp tối ưu nhất Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ cùng phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thu hút đầu tư Nhà máy đốt rác phát điện tại xã Hồng Lộc bảo đảm tiến độ đưa vào vận hành theo Đề án đã được duyệt.

Trong thời gian chưa xây dựng nhà máy đốt rác phát điện tại xã Hồng Lộc, đề nghị cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tập trung phân loại rác tại nguồn để xử lý chế biến phân hữu cơ, phục vụ cải tạo đất tại vườn hộ, nhất là đối với các hộ gia đình ở vùng nông thôn, hộ sản xuất nông nghiệp theo chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ

trợ hoạt động bảo môi trường, giai đoạn 2023-2025; theo kết quả thống kê, tỷ lệ rác thải hữu cơ trong tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh chiếm khoảng 50-70%; trong đó tỷ lệ rác hữu cơ có thể sử dụng làm phân hữu cơ khoảng từ 40-60%.

**3. Về kiến nghị giải quyết dứt điểm vướng mắc việc giao đất giao rừng theo Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 của UBND tỉnh, tham mưu UBND tỉnh cho phép chuyển nhượng đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên để Nhân dân trồng cây bản địa theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh<sup>5</sup>**

**3.1. Về giải quyết dứt điểm vướng mắc việc giao đất, giao rừng theo Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 của UBND tỉnh.**

Thực hiện Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoàn thành đo vẽ bản đồ, cấp giấy CNQSD đất và xây dựng hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 phê duyệt Đề án giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng, cho thuê rừng, cấp Giấy CNQSD đất lâm nghiệp tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2013-2015, mục tiêu đến năm 2015 cơ bản hoàn thành cấp Giấy CNQSD đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, với diện tích 68.643 ha/12 huyện, thành phố, thị xã<sup>6</sup>.

Theo Báo cáo số 586/BC-SNN ngày 30/10/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đánh giá, tổng kết Đề án giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng, cho thuê rừng, giai đoạn 2013-2015, kết quả triển khai cụ thể như sau:

- *Kết quả rà soát, điều chỉnh phương án giao đất, giao rừng*

+ Diện tích đất lâm nghiệp đưa vào xây dựng Đề án giao đất, giao rừng toàn tỉnh: 68.643ha/168 xã (bao gồm: Diện tích hiện do UBND xã quản lý: 32.605ha; diện tích hộ gia đình, cá nhân đang quản lý nhưng chưa được giao: 13.718ha; diện tích dự kiến thu hồi của các chủ rừng nhà nước để giao cho các hộ gia đình, cá nhân quản lý sử dụng: 22.320ha).

+ Diện tích thực tế giao sau rà soát, điều chỉnh Phương án: 42.372 ha/15.968 hộ/138 xã ((bao gồm: Rừng sản xuất: 39.040 ha (*RTN: 12.498 ha; RT:24.987 ha, CCR: 1.555 ha*); Rừng phòng hộ: 3.066 ha (*RTN:796 ha; RT:1.860ha, CCR: 410 ha*); Diện tích đất nằm ngoài vùng quy hoạch 3 loại rừng: 266,0 ha)).

So với Đề án 3952 đã được UBND tỉnh phê duyệt thì diện tích đất lâm nghiệp sau khi rà soát lại và điều chỉnh Phương án giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình, cá nhân còn lại là 42.372 ha/68.643 ha, giảm 26.271 ha (giảm 38% so với Đề án). Nguyên nhân diện tích đất theo Phương án điều chỉnh giảm so với Đề án do: Giảm 30 xã; một phần diện tích đất trong Đề án trùng với một số quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới; đất cực đoan, cao xa, núi đá,

<sup>5</sup> Nội dung này đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh lấy thêm ý kiến giải trình bổ sung của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

<sup>6</sup> Riêng thị xã Hồng Lĩnh không phải thực hiện.

địa hình không đủ điều kiện để giao; trùng diện tích đất đã cấp giấy chứng nhận cho các hộ gia đình, cá nhân; đất đang có tranh chấp, lấn chiếm chưa xử lý...

- *Kết quả thực hiện giao đất, giao rừng, cấp Giấy CNQSD đất lâm nghiệp:*

+ Căn cứ Phương án và hồ sơ thủ tục đã cấp giấy CNQSD đất: 42.372ha/15.968 hộ, đạt 100% diện tích đất theo Phương án điều chỉnh.

+ Đã trao giấy CNQSD đất với diện tích 40.996 ha/15.407 hộ, đạt 96,8% diện tích cấp giấy. Còn lại 1.376 ha/561 hộ chưa được trao giấy CNQSD đất (chiếm tỷ lệ 3,2%). Nguyên nhân do một số hộ dân không muốn nhận đất rừng, do đất ở vị trí xa, địa hình đi lại khó khăn hoặc đất thuộc đất rừng tự nhiên; một số hộ gia đình chưa hoàn trả giá trị tài sản trên đất và chi phí đầu tư hợp lý vào đất cho các chủ rừng cũ trên diện tích được giao; một số hộ dân đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương...

+ Đã bàn giao đất rừng ngoài thực địa với diện tích 42.019 ha/15.758 hộ, đạt 99,2% diện tích cấp giấy. Còn lại 353 ha/210 hộ chưa được bàn giao (chiếm tỷ lệ 0,8%). Nguyên nhân do một số hộ dân không muốn nhận đất rừng, do đất ở vị trí xa, đất xấu, địa hình khó khăn; một số hộ dân chưa hoàn thành tiền xây dựng hồ sơ cấp giấy, tiền thuê tư vấn đo đạc theo quy định; một số hộ dân đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương.

Theo Quyết định phê duyệt Đề án 3952 của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường được giao là cơ quan phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh thu hồi diện đất rừng của các chủ rừng Nhà nước chuyển về cho địa phương để giao đất cho các hộ dân quản lý sử dụng; hướng dẫn nghiệp vụ về kỹ thuật đo đạc, cấp giấy CNQSD đất. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì được UBND tỉnh giao xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 06/12/2013. Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, đến nay Đề án 3952 đã tổng kết nhưng vẫn còn 4.110 ha thu hồi từ các chủ rừng Nhà nước chuyển về địa phương quản lý hiện chưa giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình, cá nhân theo Đề án 3952. Nguyên nhân do trùng với các quy hoạch khác 2.733 ha; đang tranh chấp, lấn chiếm 493 ha; chưa thực hiện dứt điểm việc thanh lý hợp đồng giao khoán với các chủ rừng 458 ha; một số diện tích cục đoạn không có người nhận 426 ha. Do vậy, để tham mưu trả lời thỏa đáng đối với nội dung kiến nghị của cử tri liên quan đến Đề án 3952, đề nghị Thường trực HĐND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bổ sung (nếu cần thiết), đồng thời chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan soát xét lại những khó khăn vướng mắc để tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý dứt điểm.

**3.2. Về nội dung tham mưu UBND tỉnh cho phép chuyển nhượng đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên để Nhân dân trồng cây bản địa theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh.**

Tại khoản 1 Điều 135 Luật đất đai năm 2013, Điều 45a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai (được bổ sung tại khoản 33 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP): “Nhà nước giao đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên cho tổ chức quản lý rừng để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sinh sống trong khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên nơi chưa có tổ chức quản lý rừng mà có nhu cầu, khả năng bảo vệ, phát triển rừng thì được Nhà nước giao đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên không thu tiền sử dụng đất để bảo vệ, phát triển rừng và được kết hợp khai thác các lợi ích khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng”.

Theo quy định tại Điều 8<sup>7</sup> Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh, hộ gia đình, cá nhân khi được Nhà nước giao đất, giao rừng, quản lý, sử dụng đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên phát triển lâm nghiệp sẽ được hưởng một số chính sách hỗ trợ, cụ thể:

“- Hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng tự nhiên cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn sau khi được giao đất giao rừng với mức 300.000 đồng/ha/năm.

- Hỗ trợ kinh phí mua cây giống bản địa (Lim xanh, Công trắng, Re hương, Giỏi, Dó trầm, Lát hoa, Mỡ, Gáo) và tiền nhân công cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng để trồng bổ sung, làm giàu rừng tự nhiên là rừng sản xuất, với mức 5 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu trên đất lâm nghiệp: Hỗ trợ 100% kinh phí mua cây giống (Mộc hoa trắng, Hoàng đằng, Hương bài, Mây nếp, Khôi tía và danh mục cây dược liệu theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ban hành) cho các tổ chức, cá nhân đầu tư trồng lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu trên đất lâm nghiệp (kể cả trồng dưới tán rừng phòng hộ và sản xuất) thông qua liên kết với doanh nghiệp từ khâu trồng đến khâu tiêu thụ sản phẩm với quy mô tối thiểu từ 0,5 ha liền vùng, liền thửa trở lên, tối đa 10 triệu đồng/ha.”

---

**<sup>7</sup> Điều 8. Chính sách phát triển lâm nghiệp:**

1. Hỗ trợ một lần kinh phí cấp chứng chỉ rừng bền vững (FSC) cho các tổ chức, cộng đồng, nhóm hộ, hộ gia đình sau khi được cấp chứng chỉ với mức 300.000 đồng/ha rừng trồng.
2. Hỗ trợ các tổ chức, nhóm hộ xây dựng đường lâm nghiệp (nếu có các ngầm qua suối thì phải được cứng hóa bằng bê tông) trong các vùng rừng trồng gỗ nguyên liệu tập trung theo quy hoạch có quy mô từ 200 ha trở lên, mức hỗ trợ 50% chi phí đầu tư, tối đa 20m đường/ha và tối đa 300 triệu đồng/km (không quá 5km/vùng dự án).
3. Hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng tự nhiên cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn sau khi được giao đất giao rừng với mức 300.000 đồng/ha/năm.
4. Hỗ trợ kinh phí khoán chi thường xuyên cho Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ, rừng tự nhiên là rừng sản xuất do xã quản lý với mức 100.000 đồng/ha/năm.
5. Hỗ trợ kinh phí mua cây giống bản địa (Lim xanh, Công trắng, Re hương, Giỏi, Dó trầm, Lát hoa, Mỡ, Gáo) và tiền nhân công cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng để trồng bổ sung, làm giàu rừng tự nhiên là rừng sản xuất, với mức 5 triệu đồng/ha.
6. Hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu trên đất lâm nghiệp: Hỗ trợ 100% kinh phí mua cây giống (Mộc hoa trắng, Hoàng đằng, Hương bài, Mây nếp, Khôi tía và danh mục cây dược liệu theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ban hành) cho các tổ chức, cá nhân đầu tư trồng lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu trên đất lâm nghiệp (kể cả trồng dưới tán rừng phòng hộ và sản xuất) thông qua liên kết với doanh nghiệp từ khâu trồng đến khâu tiêu thụ sản phẩm với quy mô tối thiểu từ 0,5 ha liền vùng, liền thửa trở lên, tối đa 10 triệu đồng/ha.

Đối với việc cử tri kiến nghị đề xuất tham mưu UBND tỉnh cho phép chuyển nhượng đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên để Nhân dân trồng cây bản địa để được hưởng chính sách tại Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, hiện nay chưa có căn cứ pháp lý để tham mưu UBND tỉnh xem xét giải quyết.

Trên đây là báo cáo, giải trình của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về ý kiến cử tri do UBMTTQVN tỉnh chuyển đến, Sở Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- GD, PGD Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Ngọc Huân**



**PHỤ LỤC: Tiến độ công nhận lại diện tích đất ở trước ngày 18/12/1980**  
(Kèm theo Văn bản số /STNMT-VP ngày /11/2023 của Sở TN&MT)

TT	Địa phương	Số thửa	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ đạt được (%)	Diện tích (ha)	Kết quả thực hiện (ha)	Tỷ lệ đạt được (%)	Ghi chú
1	<b>Nghi Xuân</b>	2.017	477	23,6	159,6	25	15,7	
2	<b>Thị xã Hồng Lĩnh</b>	193	126	65,3	5,7	2,6	45,7	
3	<b>Đức Thọ</b>	7.922	1.720	21,7	691,2	72,7	10,5	
4	<b>Hương Sơn</b>	2.254	50	2,2	279	5,3	1,9	
5	<b>Vũ Quang</b>	1.199	65	5,4	359,94	3,3	0,9	
6	<b>Hương Khê</b>	2.036			471,4			<i>Hoàn thành công tác thẩm định 85 hồ sơ, diện tích 23,3 ha</i>
7	<b>Can Lộc</b>	1.795	166	9,2	149,7	13,6	9,1	
8	<b>Thạch Hà</b>	739	514	69,6	54	33,6	62,2	
9	<b>Lộc Hà</b>	1.673	306	18,3	81,7	16,69	20,4	
10	<b>Thành phố Hà Tĩnh</b>	3.352	3.117	93	247,0	224	90,7	
11	<b>Cẩm Xuyên</b>	6.346	5.286	83,3	699,46	465,95	66,6	
12	<b>Kỳ Anh</b>	5.817	575	9,9	672,1	47,85	7,1	
13	<b>Thị xã Kỳ Anh</b>	2.717	1.881	69,2	202,9	150,3	74	
	<b>Tổng</b>	<b>38.060</b>	<b>14.283</b>	<b>37,5</b>	<b>4.073,7</b>	<b>1.060,89</b>	<b>26</b>	